

UBND XÃ GÒ NỎI
TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN



CHUYÊN ĐỀ:
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MÔN LỊCH SỬ



Đề tài lĩnh vực : Lịch sử & Địa lý (Phân môn Lịch sử)
Họ và tên người báo cáo : Nguyễn Bảo Châu
Tổ sinh hoạt chuyên môn : Tổ Xã hội

Gò Nổi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận

Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ, là môn học giúp chúng ta hiểu về quá khứ của dân tộc và nhân loại. Là một giáo viên dạy học lịch sử, để giúp các em lĩnh hội được những gì xảy ra trong quá khứ một cách đầy đủ và chân thật từ đó nhận thức rõ cội nguồn, truyền thống và những giá trị tốt đẹp đã hun đúc qua các thế hệ. Thông qua việc tìm hiểu các sự kiện, nhân vật và quá trình lịch sử, học sinh không chỉ mở rộng tri thức mà còn rèn luyện tư duy, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với hiện tại và tương lai của đất nước. Nghệ thuật cao cả của người thầy là biết khơi dậy niềm vui, sự hứng thú học tập của học sinh trong sự diễn tả và nhận thức sáng tạo ấy.

Đổi mới phương pháp giáo dục là yêu cầu tất yếu của sự phát triển xã hội và là xu thế chung của giáo dục hiện đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà phải hướng tới phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học.

Nghị quyết của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều khẳng định: đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; lấy học sinh làm trung tâm; tăng cường khả năng tự học, tư duy độc lập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Theo đó, vai trò của giáo viên chuyển từ “người truyền đạt tri thức” sang “người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động học tập”.

Phân môn Lịch sử là môn học khoa học xã hội có chức năng quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh. Nội dung lịch sử phản ánh những sự kiện, quá trình đã diễn ra trong quá khứ, gắn liền với không gian, thời gian và nhân vật cụ thể.

Tuy nhiên, do đặc thù là những sự kiện đã qua, không thể quan sát trực tiếp, nếu dạy học theo lối thuyết trình ghi chép một chiều sẽ dễ dẫn đến tình trạng học sinh học thuộc máy móc, thiếu hứng thú, nhanh quên và khó vận dụng.

Vì vậy, môn Lịch sử đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng:

- + Tăng cường tính trực quan, sinh động;
- + Gắn kiến thức lịch sử với đời sống thực tiễn;
- + Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu, khám phá và trình bày nhận thức của mình.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định mục tiêu giáo dục là phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, trong đó môn Lịch sử góp phần hình thành các năng lực đặc thù như:

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.
- + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

Để đạt được mục tiêu đó, chương trình yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tổ chức các hoạt động học tập đa dạng như: thảo luận nhóm, học theo dự án, khai thác tư liệu lịch sử, sử dụng lược đồ – bản đồ – tranh ảnh – video, ứng dụng công nghệ thông tin,... Qua đó, học sinh được tham gia tích cực vào quá trình kiến tạo tri thức, không chỉ “biết” mà còn “hiểu”, “phân tích” và “đánh giá” các vấn đề lịch sử.

Đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử giúp:

- + Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh;
- + Hình thành hứng thú học tập, khắc phục tình trạng học thuộc lòng, học đối phó;
- + Rèn luyện cho học sinh năng lực tư duy lịch sử, tư duy phản biện và kỹ năng trình bày, hợp tác;
- + Góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống và bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

Đồng thời, đổi mới phương pháp dạy học còn tạo điều kiện để giáo viên linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy môn Lịch sử.

Về mặt lý luận, đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử là sự vận dụng các quan điểm giáo dục hiện đại vào thực tiễn giảng dạy, bảo đảm tính khoa học, tính giáo dục và tính thực tiễn của bộ môn. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính phương pháp mà còn là định hướng chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử trong nhà trường phổ thông.

Như vậy, cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử được hình thành từ yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc trưng của bộ môn và định hướng của Chương trình GDPT 2018. Đây chính là nền tảng quan trọng để giáo viên xây dựng và triển khai các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học lịch sử một cách hiệu quả, phù hợp với thực tiễn giáo dục hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí (phân môn Lịch sử) ở trường phổ thông cho thấy: mặc dù môn học có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, truyền thống và bản sắc dân tộc, song hiệu quả học tập của học sinh chưa thật sự cao. Nhiều học sinh còn cho rằng Lịch sử là môn học “khó nhớ”, “nhiều sự kiện”, “nhiều mốc thời gian”, dẫn đến tâm lý học đối phó, học thuộc lòng máy móc.

Ở không ít tiết học, phương pháp dạy học truyền thống vẫn chiếm ưu thế, chủ yếu là giáo viên giảng – học sinh nghe và ghi chép. Cách dạy này khiến học sinh ít được tham gia hoạt động, ít có cơ hội bày tỏ quan điểm, suy nghĩ cá nhân về các vấn đề lịch sử. Do đó, khả năng tư duy lịch sử, phân tích, so sánh và vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế.

Học sinh hiện nay lớn lên trong môi trường công nghệ số, quen với hình ảnh, video, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại. Trong khi đó, nếu bài học Lịch sử vẫn được trình bày theo lối khô khan, thiên về chữ viết và thuyết giảng thì khó thu hút sự chú ý của các em.

Thực tế cho thấy, học sinh hứng thú hơn với những tiết học có sử dụng hình ảnh, phim tư liệu, hoạt động nhóm, thảo luận, đóng vai hoặc các hình thức học tập trải nghiệm. Khi được tham gia vào quá trình tìm hiểu, trình bày và trao đổi, học sinh có xu hướng ghi nhớ kiến thức lâu hơn, hiểu sâu hơn và chủ động hơn trong học tập. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử để phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh hiện nay.

Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã và đang đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên,

trong quá trình thực hiện, vẫn còn sự chênh lệch giữa mục tiêu chương trình và cách tổ chức dạy học thực tế.

Một số giáo viên còn lúng túng trong việc lựa chọn và vận dụng phương pháp dạy học tích cực; chưa mạnh dạn thay đổi thói quen dạy học cũ; việc tổ chức hoạt động học tập cho học sinh đôi khi còn mang tính hình thức. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả dạy học môn Lịch sử.

Từ những thực trạng nêu trên cho thấy: nếu không đổi mới phương pháp dạy học, môn Lịch sử khó có thể phát huy hết vai trò và giá trị giáo dục của mình. Việc đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử là yêu cầu cấp thiết nhằm:

- + Nâng cao hứng thú học tập và chất lượng tiếp thu kiến thức của học sinh;
- + Phát triển năng lực tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- + Phù hợp với mục tiêu và định hướng của Chương trình GDPT 2018;
- + Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy, cơ sở thực tiễn cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử không chỉ xuất phát từ yêu cầu của chương trình và ngành giáo dục, mà còn từ chính thực trạng dạy học, đặc điểm học sinh và điều kiện nhà trường. Đây là tiền đề quan trọng để đề xuất và triển khai các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử một cách hiệu quả và bền vững.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Thực trạng của vấn đề

1.1. Thuận lợi

Trong những năm gần đây, giáo dục phổ thông đang thực hiện quá trình đổi mới toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với tinh thần lấy học sinh làm trung tâm đã tạo cơ sở vững chắc cho việc đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có môn Lịch sử ở cấp THCS. Đây là điều kiện thuận lợi để giáo viên mạnh dạn chuyển từ phương pháp truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực, phát huy vai trò chủ thể của học sinh.

Về phía học sinh, học sinh THCS hiện nay có tư duy nhanh nhạy, khả năng tiếp cận thông tin đa dạng, hứng thú với các hình thức học tập mới mẻ, sinh động. Các em không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn có nhu cầu được tham gia thảo luận, trình bày ý kiến, trải nghiệm và sáng tạo trong học tập. Đây là tiền đề quan trọng để áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, học theo dự án, đóng vai, khai thác tư liệu lịch sử, liên hệ thực tiễn địa phương,... Về phía giáo viên, đội ngũ giáo viên ngày càng nhận thức rõ vai trò của đổi mới phương pháp dạy học trong việc nâng cao chất lượng môn Lịch sử. Nhiều giáo viên đã chủ động tìm tòi, học hỏi và từng bước vận dụng các phương pháp dạy học mới, linh hoạt kết hợp các hình thức tổ chức dạy học nhằm tạo hứng thú và nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức cho học sinh.

Về điều kiện dạy học, cơ sở vật chất ở nhiều trường THCS từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, trực quan. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Như vậy, thuận lợi lớn nhất trong việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở THCS chính là sự thống nhất giữa yêu cầu đổi mới giáo dục, sự chuyển biến trong nhận thức của giáo viên và tâm thế sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập tích cực của học sinh.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường THCS vẫn còn gặp không ít khó khăn.

Trước hết, một bộ phận giáo viên vẫn còn quen với phương pháp dạy học truyền thống, chủ yếu là giảng giải và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức. Việc tổ chức các hoạt động học tập tích cực đôi khi còn lúng túng, chưa thật sự linh hoạt và hiệu quả. Một số giáo viên còn e ngại đổi mới vì lo ngại mất nhiều thời gian chuẩn bị hoặc khó kiểm soát lớp học khi tổ chức hoạt động nhóm.

Về phía học sinh, mặc dù có khả năng tiếp cận thông tin nhanh, song kỹ năng học tập tích cực của một bộ phận học sinh còn hạn chế. Nhiều em vẫn có thói quen học thụ động, chờ giáo viên cung cấp kiến thức, chưa mạnh dạn nêu ý kiến, chưa quen với việc tự tìm hiểu và trình bày nhận thức cá nhân. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp dạy học mới. Về điều kiện thực tiễn, cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức dạy học giữa các trường, các lớp còn chưa đồng đều. Một số lớp học đông học sinh gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thảo luận nhóm hoặc dạy học theo dự án. Điều này phần nào hạn chế việc triển khai đồng bộ các phương pháp dạy học tích cực trong môn Lịch sử.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở cấp THCS chưa thật sự phong phú, thiếu các mô hình, bài dạy mẫu để giáo viên tham

khảo và áp dụng linh hoạt vào thực tế giảng dạy. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy học đôi khi còn mang tính cá nhân, chưa đồng bộ và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

1.3. Nguyên nhân của việc đề xuất biện pháp

Trong bối cảnh giáo dục phổ thông đang chuyển mạnh từ dạy học theo hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đã xuất hiện một nghịch lý rõ nét trong dạy học môn Lịch sử ở cấp THCS. Mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi học sinh phải được rèn luyện tư duy lịch sử, năng lực phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức; trong khi đó, thực tiễn giảng dạy ở nhiều lớp học vẫn còn thiên về ghi nhớ sự kiện, tái hiện kiến thức và mô tả diễn biến. Khoảng cách giữa mục tiêu chương trình và phương pháp dạy học thực tế chính là nguyên nhân căn bản đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học một cách có hệ thống và phù hợp với đặc thù môn Lịch sử ở THCS. Bên cạnh đó, yêu cầu thực tiễn của xã hội hiện đại đòi hỏi giáo dục không chỉ trang bị tri thức mà còn phải hình thành cho học sinh các năng lực cần thiết như tư duy phản biện, khả năng tự học, làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề. Môn Lịch sử, nếu chỉ dừng lại ở việc học thuộc sự kiện, sẽ khó đáp ứng được yêu cầu này. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động học tập tích cực như thảo luận, phân tích tư liệu, liên hệ thực tiễn, trình bày quan điểm cá nhân là yêu cầu tất yếu nhằm giúp học sinh phát triển năng lực một cách toàn diện.

Mặt khác, đặc điểm tâm lý của học sinh THCS cho thấy các em hứng thú hơn với những tiết học có sự tham gia, trải nghiệm và tương tác. Khi được giao nhiệm vụ học tập cụ thể, được trao đổi, hợp tác và thể hiện hiểu biết của bản thân, học sinh sẽ tích cực hơn, chủ động hơn và ghi nhớ kiến thức sâu sắc hơn. Điều này đòi hỏi giáo viên phải thay đổi cách tổ chức dạy học, từ “dạy cho học sinh nghe” sang “tổ chức cho học sinh học”, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục của môn Lịch sử.

Ngoài ra, điều kiện dạy học hiện nay vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với việc đổi mới phương pháp. Một số giáo viên đã nhận thức được sự cần thiết của đổi mới nhưng còn gặp khó khăn trong việc thiết kế hoạt động học tập phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh. Việc thiếu các mô hình, bài dạy mẫu và kinh nghiệm thực tiễn cũng là nguyên nhân khiến quá trình đổi mới phương pháp dạy học chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả. Bên cạnh đó, nếu việc đổi mới phương pháp dạy học không có định hướng rõ ràng, thiếu kiểm soát và đánh giá phù hợp, có thể dẫn đến tình trạng đổi mới hình thức mà chưa chú trọng đến chất lượng học tập của học sinh. Vì vậy, việc đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở THCS cần bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của giáo viên, học sinh.

Tóm lại, xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục, mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018, từ thực trạng dạy học môn Lịch sử ở trường THCS hiện nay và từ đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh, việc đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử ở THCS là hết sức cần thiết. Trên cơ sở đó, tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử ở trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

Để khắc phục những hạn chế trong dạy học môn Lịch sử ở trường THCS và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, việc đổi mới phương pháp dạy học cần được thực hiện một cách có định hướng, khoa học và phù hợp với đặc thù bộ môn. Trọng tâm của đổi mới là chuyển từ dạy học thiên về truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tư

duy lịch sử của học sinh; trong đó giáo viên giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn, còn học sinh là chủ thể của quá trình học tập. Trên cơ sở đó, chuyên đề đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử ở trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

2.1. Các bước cơ bản trong đổi mới phương pháp giáo dục môn Lịch sử

Để đổi mới hiệu quả môn Lịch sử, giáo viên có thể thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Xác định mục tiêu phát triển năng lực: Làm rõ mục tiêu bài học theo hướng phát triển tư duy lịch sử, khả năng phân tích và vận dụng kiến thức.

Bước 2. Chuẩn bị học liệu đa dạng: Khai thác tư liệu, hình ảnh, phim tư liệu, tài liệu địa phương và công nghệ hỗ trợ nhằm tăng tính trực quan, sinh động.

Bước 3. Thiết kế hoạt động học tập tích cực: Tổ chức thảo luận, dự án, trò chơi, đóng vai... để học sinh chủ động khám phá kiến thức.

Bước 4. Tổ chức dạy học linh hoạt: Phát huy vai trò trung tâm của học sinh; giáo viên là người hướng dẫn, điều phối.

Bước 5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Đánh giá theo năng lực thông qua thuyết trình, sản phẩm học tập, bài tập tình huống.

Quy trình này giúp chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.2. Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử lớp 9

Để triển khai hiệu quả chương trình Lịch sử 9 theo hướng phát triển năng lực, giáo viên có thể vận dụng các biện pháp sau:

a. Đổi mới trong hoạt động khởi động

- Giáo viên sử dụng tư liệu trực quan (video, hình ảnh, câu chuyện lịch sử, tình huống có vấn đề...) nhằm tạo hứng thú và kích thích tư duy học sinh.

Ví dụ: Khi học về tình thế nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, giáo viên cho học sinh quan sát tư liệu, đặt câu hỏi gợi mở để học sinh suy nghĩ về hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” của đất nước.

b. Đổi mới trong hoạt động hình thành kiến thức

- Tổ chức dạy học theo dự án, giao nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu nội dung như: các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

- Học sinh chủ động tìm kiếm tư liệu, xử lý thông tin và trình bày kết quả bằng nhiều hình thức sáng tạo (thuyết trình, sơ đồ tư duy, video, đóng vai...).

- Giáo viên hướng dẫn, nhận xét và chốt kiến thức trọng tâm, giúp học sinh rèn năng lực hợp tác, tư duy phân biện và trình bày.

c. Đổi mới trong hoạt động luyện tập

- Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm, bài tập tình huống, trò chơi học tập để củng cố kiến thức. Tổ chức cho học sinh trả lời nhanh, trao đổi nhóm, phản biện lẫn nhau nhằm tăng tính tương tác và khắc sâu nội dung bài học.

d. Đổi mới trong vận dụng

- Tổ chức cho học sinh liên hệ thực tiễn:

+ Vì sao xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu?

+ Vai trò của chính quyền địa phương hiện nay?

- Giao nhiệm vụ về nhà yêu cầu học sinh liên hệ thực tế, bày tỏ quan điểm về vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng đất nước.

Qua đó giúp học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào đời sống.

e. Đổi mới trong kiểm tra, đánh giá

- Kết hợp nhiều hình thức đánh giá: trắc nghiệm, tự luận, sản phẩm dự án, thuyết trình. Sử dụng bảng tiêu chí (rubric) để đánh giá công bằng, khách quan, khuyến khích sáng tạo. Chú trọng đánh giá quá trình học tập, không chỉ kết quả cuối cùng.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử không chỉ làm cho bài học sinh động hơn mà còn phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, góp phần hình thành tư duy lịch sử và ý thức công dân trong giai đoạn hiện nay.

PHẦN III. PHẠM VI ỨNG DỤNG CỦA CHUYÊN ĐỀ

TT	Tiến trình dạy học	Các dạng phương pháp thường được áp dụng
1	Phần Khởi động	- Tạo tình huống có vấn đề thông qua tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, bản đồ hoặc đoạn tư liệu gắn liên quan đến bài học (ví dụ: khởi nghĩa Lam Sơn, các cuộc kháng chiến thời Trần...). - Đặt câu hỏi gợi mở giúp học sinh suy nghĩ và dự đoán nội dung bài học. - Tổ chức trò chơi nhanh theo các kĩ thuật dạy học (kĩ thuật KWL, kĩ thuật động não,..) để tạo hứng thú.
2	Phần Hình thành kiến thức mới	- Tổ chức thảo luận nhóm, học tập theo dự án nhỏ (tìm hiểu nhân vật lịch sử, sự kiện, chính sách thời phong kiến, vẽ sơ đồ...). - Hướng dẫn học sinh khai thác lược đồ, tranh minh họa, tư liệu lịch sử trong SGK. - Tổ chức hoạt động đóng vai nhân vật lịch sử hoặc tái hiện sự kiện nhằm giúp học sinh hiểu sâu bối cảnh lịch sử. - Giáo viên chốt kiến thức bằng sơ đồ tư duy hoặc bảng hệ thống hóa.
3	Phần Luyện tập	- Tổ chức hoạt động “Ai nhanh hơn” dưới hình thức trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi ngắn nhằm củng cố kiến thức. - Sử dụng bài tập tình huống yêu cầu học sinh giải thích nguyên nhân – kết quả của sự kiện lịch sử. - Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ để học sinh trao đổi, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. - Giáo viên nhận xét, hệ thống lại kiến thức trọng tâm.
4	Phần Vận dụng	- Giao nhiệm vụ học tập theo nhóm hoặc cá nhân yêu cầu học sinh liên hệ thực tiễn (ví dụ: vấn đề quốc phòng, an ninh; tinh thần đoàn kết dân tộc...). - Khuyến khích học sinh thực hiện sản phẩm sáng tạo như: bài thuyết trình, sơ đồ tư duy, bài viết cảm nhận, đóng vai nhân vật lịch sử. - Tổ chức cho học sinh trình bày, phản biện và đánh giá lẫn nhau dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

PHẦN IV. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử trở thành một yêu cầu tất yếu, khách quan và mang ý nghĩa chiến lược lâu dài. Đây không chỉ là sự thay đổi về hình thức tổ chức dạy học mà còn là sự chuyển biến sâu sắc về tư duy giáo dục – từ truyền thụ tri thức một chiều sang phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Thực tiễn dạy học cho thấy, nếu chỉ dừng lại ở việc cung cấp sự kiện, số liệu, mốc thời gian thì môn Lịch sử khó có thể tạo được hứng thú và phát huy vai trò giáo dục sâu sắc của mình. Ngược lại, khi giáo viên biết vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như: dạy học theo dự án, dạy học giải quyết vấn đề, tổ chức thảo luận nhóm, trải nghiệm sáng tạo, khai thác tư liệu lịch sử, ứng dụng công nghệ thông tin, hay tổ chức hoạt động nhập vai nhân vật lịch sử..., thì giờ học Lịch sử sẽ trở thành một không gian học tập mở, sinh động và giàu tính khám phá. Tại đó, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức, hình thành tư duy độc lập và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử còn góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi cho học sinh như: năng lực tư duy lịch sử (nhận thức về thời gian, không gian, mối quan hệ nhân – quả), năng lực phân tích và đánh giá sự kiện, năng lực liên hệ thực tiễn, cũng như năng lực tự học, hợp tác và sáng tạo. Đồng thời, thông qua việc tiếp cận lịch sử một cách chủ động và sâu sắc, học sinh sẽ dần hình thành tình cảm yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Tuy nhiên, để việc đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả bền vững, không mang tính hình thức, đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới tư duy sư phạm, mạnh dạn áp dụng các phương pháp mới phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Bên cạnh đó, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ phía nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sự chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục; cũng như sự phối hợp tích cực từ phía gia đình và xã hội. Ngoài ra, việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử cần gắn liền với đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, tránh tình trạng “dạy mới nhưng kiểm tra cũ”. Các hình thức đánh giá cần đa dạng, chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, thay vì chỉ kiểm tra khả năng ghi nhớ máy móc. Đây chính là yếu tố then chốt đảm bảo cho quá trình đổi mới đạt hiệu quả thực chất.

Trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc hiểu đúng lịch sử, trân trọng quá khứ và biết vận dụng những bài học lịch sử vào hiện tại và tương lai là điều vô cùng cần thiết. Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử cần được xác định là một quá trình lâu dài, liên tục và có định hướng rõ ràng. Mỗi giáo viên cần chủ động, sáng tạo trong thực hiện; mỗi nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi; và toàn ngành giáo dục cần có những chính sách phù hợp để thúc đẩy quá trình này phát triển một cách bền vững. Chỉ khi đó, môn Lịch sử mới thực sự phát huy được vai trò và giá trị của mình trong việc giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ

Tiết 38 – 40

Bài 13:

BÀI 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (1226- 1400)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh nghiên cứu tư liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Học sinh trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Học sinh thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

2.2. Năng lực đặc thù

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử*:
 - + Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
 - + Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.
- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*: Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để trình bày suy nghĩ về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ trẻ trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá nhà Trần.

2.3. Năng lực số

- Phân tích, diễn giải nội dung số (hình ảnh tháp Phổ Minh) để nêu thành tựu văn hoá.

3. Phẩm chất

- *Yêu nước và trách nhiệm*: Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam.
- *Chăm chỉ*: Suu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy.
- Hình ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6/SGK... có liên quan. Một số mẫu chuyện lịch sử.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú cho HS học tập, tạo không khí vui vẻ, tâm thế cho học sinh khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: GV sử dụng phương pháp phát vấn và kỹ thuật KWL.

c. Sản phẩm học tập: Bảng KWL của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều em đã biết, em muốn biết về thời đại nhà Trần trong lịch sử và hoàn thành bảng sau:

K (NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)	W (NHỮNG ĐIỀU EM MUỐN BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)	L (NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC ĐƯỢC VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ và thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV mời 1-2 HS trình bày kết quả tại chỗ (HS có thể đọc đoạn em có biết....), 1- 2 HS khác bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:

Nhà Trần phát triển tiếp nối nhà Lý, đưa văn minh Đại Việt phát triển lên một tầm cao mới. Lê Quý Đôn - nhà bác học ở thế kỉ XVIII đã đánh giá: “Nhà Trần... làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với trời đất”.

Theo em, vì sao Lê Quý Đôn có những đánh giá cao về nhà Trần như vậy? Hãy cùng nhau đi tìm hiểu đầy đủ hơn về thời đại nhà Trần trong lịch sử.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về Sự thành lập nhà Trần

a. Mục tiêu: Mô tả được sự thành lập nhà Trần.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:	<u>1. Sự thành lập nhà Trần</u>

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nghiên cứu thông tin mục 1 SGK tr.62 và trả lời câu hỏi sau:
- + Hãy cho biết nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh như thế nào?
- + Em hãy cho biết sự thành lập triều Trần thay cho triều Lý đầu thế kỷ XIII có phù hợp với yêu cầu lịch sử không? Vì sao?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiến hành thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời HS lần lượt trả lời các câu hỏi.
- HS khác nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của HS và chính xác hóa kiến thức.

GV mở rộng: Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.

- Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thôn tính quyền hành.

- Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh.

=> Nhà Trần được thành lập.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về Tình hình chính trị

a. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị thời Trần.

b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm theo thứ tự tổ, yêu cầu học sinh nghiên cứu mục 2 (tr. 63 SGK) và hoàn thành nhiệm vụ lên bảng phụ. Thời gian: 6 phút. + Nhóm 1, 2: Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần? Nhận xét của em về cách tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần so với thời Lý? + Nhóm 3: Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Quan sát hình 2 tr.63 SGK, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần?	2. Tình hình chính trị - Nhà Trần tiếp tục củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền - Cả nước chia làm 12 lộ, phủ. Đơn vị hành

+ Nhóm 4: Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại gì? Thông tin mục ‘Em có biết’ tr.63, giúp em hiểu hơn điều gì về chính sách đối nội của nhà Trần?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiến hành thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động:

- GV mời các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi.
- HS khác nhận xét và bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh và chính xác hóa kiến thức.

* GV mở rộng: Hình 2. *Thạp gốm có trang trí cảnh chiến binh luyện tập võ nghệ*: Thạp gốm hoa nâu này được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, tiêu biểu nhất cho kỹ thuật làm gốm thời Lý - Trần. Lịch sử nước Đại Việt thời Trần gắn liền với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm với hào khí Đông A và lời thề “Sát Thát”. Đó là hình ảnh một phần của chiếc bình gốm hoa nâu thời Trần. Trên đó có hình ảnh của những người chiến binh trong tay cầm khiên, cầm mác,... đang hăng say luyện tập; bên cạnh là chú voi chiến, con vật được coi như “người bạn” chiến đấu thân thiết của các tướng lĩnh và binh sĩ thời Trần,...Hình ảnh phần nào khắc họa tinh thần thượng võ, ý chí quyết tâm kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc của nhân dân ta thời kì này.

*** So với thời Lý:**

Giống nhau	Khác nhau
- Nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền (mọi quyền hành nằm trong tay vua). - Giúp việc cho vua có các quan đại thần, quan văn, quan võ.	- Thời Trần: + Thực hiện chế độ Thái Thượng Hoàng. + Đặt thêm một số cơ quan như: Quốc sử viện, Thái y viện, Tôn nhân phủ. + Cả nước chia thành 12 lộ. - Thời Lý không có các cơ quan đó.

chính ở địa phương là xã.

- Năm 1341, ban hành bộ “Quốc triều hình luật”.
- Quân đội gồm quân triều đình, quân các lộ, phủ
- Nhà Trần tăng cường quản lí các địa phương nhất là các khu vực miền núi, thiết lập quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về tình hình kinh tế, xã hội

a. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội thời Trần.

b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm theo thứ tự tổ, yêu cầu học sinh nghiên cứu mục 3 (tr. 64-65 SGK) và hoàn thành nhiệm vụ lên bảng phụ. Thời gian: 6 phút. + Nhóm 1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp? Vì sao chính sách lập điền trang của tôn thất nhà Trần lại là biện pháp phục hồi và phát triển nông nghiệp của nhà Trần? + Nhóm 2: Quan sát hình ảnh 3, 4 SGK tr.64, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần? + Nhóm 3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? Hình ảnh 5, 6 SGK tr.65 cho em liên tưởng gì giữa hiện tại và quá khứ? + Nhóm 4: Đọc thông tin mục 3b SGK tr.65, em nhận thấy xã hội thời Trần được phân chia thành những tầng lớp nào? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS tiến hành thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động: - GV mời các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi. - HS khác nhận xét và bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: - GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh và chính xác hóa kiến thức.	<u>3. Tình hình kinh tế, xã hội</u> a. Tình hình kinh tế * Nông nghiệp: - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, phòng lụt, xây dựng thủy lợi, giảm tô thuế, lập điền trang... - Thành tựu: kinh tế phục hồi, phát triển, đời sống nhân dân ấm no. * Thủ công nghiệp: - Nhà nước: đóng thuyền chiến, vũ khí, đúc tiền... - Ở các làng, xã: làng nghề, phường nghề, sản phẩm đa dạng, phong phú * Thương nghiệp: - Buôn bán tập nập ở nhiều nơi. - Cửa khẩu, cửa biển thu hút nhiều thương nhân nước ngoài: Vân Đồn, Thăng Long.. -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh. b. Tình hình xã hội - Xã hội tiếp tục có sự phân hóa - Quý tộc: gồm vua, quan; có nhiều đặc quyền; giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, chủ thái ấp, điền trang. - Nhân dân lao động: cày cấy ruộng đất công làng xã, hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ. - Thợ thủ công, thương nhân: số lượng ngày càng nhiều. - Nông nô, nô tì: số lượng khá đông; cày cấy trong điền trang, phục dịch gia đình quý tộc.

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về tình hình văn hóa

a. Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu chủ yếu về văn hóa, tôn giáo Đại Việt dưới thời Trần; Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm theo thứ tự tổ, yêu cầu học sinh nghiên cứu mục 4 (tr. 65-67 SGK) và hoàn thành nhiệm vụ lên bảng phụ. Thời gian: 6 phút. + Nhóm 1: Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Em biết gì về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý? + Nhóm 2: Giới thiệu một số thành tựu văn hoá thời Trần? Chia sẻ sự hiểu biết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần?? + Nhóm 3: Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? + Nhóm 4: Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào? Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức). Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS tiến hành thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động: - GV mời các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi. - HS khác nhận xét và bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: - GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh và chính xác hóa kiến thức. * GV mở rộng: - Tình hình văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật thời Trần phát triển mạnh mẽ hơn thời Lý. - Đã đạt được nhiều thành tựu về các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật. - Có sự phát triển trên là do các chính sách quan tâm của nhà Trần trên tất cả các mặt, tạo điều kiện	<u>4. Tình hình văn hóa</u> a) Tư tưởng tôn giáo: - Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo đều được coi trọng. - Nho giáo ngày càng được nâng cao vị thế, Phật giáo được nhân dân tôn sùng b) Giáo dục: + Quốc Tử Giám được mở rộng, trường học xuất hiện ngày càng nhiều + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ... c) Khoa học kĩ thuật: + Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam-Tuệ Tĩnh. d) Văn học nghệ thuật: - Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. - Kiến trúc, điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...

cho văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật phát triển. => Chứng tỏ Đại Việt dưới thời Trần là một quốc gia cường thịnh.	
---	--

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Hệ thống hóa được nội dung kiến thức bài học, rèn luyện kỹ năng.

b. Nội dung: HS tham gia trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV tổ chức các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS trả lời.

Câu 1. Nhà Trần được thành lập vào năm nào?

- A. 1009.
- B. 1226.
- C. 1258.
- D. 1400.

Câu 2. Cơ quan giúp vua bàn bạc việc nước dưới thời Trần là

- A. Quốc tử giám.
- B. Thái học viện.
- C. Thái miếu.
- D. Thái thượng hoàng và các quan đại thần.

Câu 3. Chính sách “ngụ binh ư nông” của nhà Trần nhằm mục đích gì?

- A. Phát triển thương nghiệp.
- B. Tăng thu thuế.
- C. Kết hợp sản xuất với quốc phòng.
- D. Hạn chế phát triển nông nghiệp.

Câu 4. Trong nông nghiệp, nhà Trần chú trọng biện pháp nào sau đây?

- A. Mở rộng buôn bán đường biển.
- B. Đắp đê phòng lũ, khai hoang.
- C. Phát triển công nghiệp nặng.
- D. Cấm dân sản xuất lúa.

Câu 5. Dưới thời Trần, tầng lớp nào giữ vai trò đông đảo nhất trong xã hội?

- A. Quý tộc.
- B. Nông dân.
- C. Thương nhân.
- D. Tăng lữ.

Câu 6. Về giáo dục, nhà Trần tiếp tục duy trì chế độ

- A. thi tuyển quan lại.
- B. cha truyền con nối.
- C. mua quan bán chức.
- D. bỏ hẳn khoa cử.

Câu 7. Thời Trần, văn học chữ Nôm bắt đầu

- A. bị cấm hoàn toàn.
- B. phát triển mạnh.
- C. không tồn tại.

D. chỉ dùng trong quân đội.

Bước 2: HS quan sát, lắng nghe câu hỏi và tìm câu trả lời.

Bước 3: GV gọi HS trả lời các câu hỏi.

Đáp án:

1	2	3	4	5	6	7
B	D	C	B	B	A	B

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS có thể vận dụng được những kiến thức và kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** “Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? Suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?”

- **Bước 2: HS về nhà thực hiện và ghi vào vở.**

- **Bước 3: HS báo cáo kết quả ở tiết học tiếp theo.**

- **Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.**